

Bộ, tỉnh: Bộ Tài nguyên và Môi trường
 Cơ quan quản lý cấp trên: Bộ Tài nguyên và Môi trường
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.Hồ Chí Minh
 Mã đơn vị: 026023
 Loại hình đơn vị: DVSN công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2024

Loại tài sản: Tất cả

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Giá trị là: Đồng.

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
I	Đầu tư xây dựng, mua mới		134				8.503.709.000,0						
1	Tài sản cố định khác		134				8.503.709.000,0						
1	Máy in bảng chuyên dụng Jolimark - TT. GDTX (B216)		1	Jolimark	Trung Quốc	2024	77.793.000,0	Đấu thầu					
2	Máy in bảng chuyên dụng Jolimark - P. Đào tạo - Ban TVTS (2)		1	Jolimark	Trung Quốc	2024	77.793.000,0	Đấu thầu					
3	Máy in bảng chuyên dụng Jolimark - P. Đào tạo - Ban TVTS (1)		1	Jolimark	Trung Quốc	2024	77.793.000,0	Đấu thầu					
4	Màn hình tương tác thông minh 65 inches - P. G002		1	Hanshin	Trung Quốc	2024	47.854.000,0	Đấu thầu					
5	Màn hình tương tác thông minh 86 inches - Phòng họp A (A102)		1	Hanshin	Trung Quốc	2024	82.508.000,0	Đấu thầu					
6	Màn hình tương tác thông minh 65 inches - P. G001		1	Hanshin	Trung Quốc	2024	47.854.000,0	Đấu thầu					
7	Màn hình tương tác thông minh 86 inches - Phòng họp B (B201)		1	Hanshin	Trung Quốc	2024	82.508.000,0	Đấu thầu					
8	Màn hình Led P3 độ phân giải 1.280 x 704 pixel - Hội trường		1	Cailiang	Trung Quốc	2024	179.363.000,0	Đấu thầu					
9	Máy tính Dell 7010 Core I7 - Viện NCPTBV (B214)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đấu thầu					
10	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. KT&ĐBCL (A204) (3)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đấu thầu					

11	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. KHCN&QHĐN (A406) (2)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
12	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. QTCSVC (B102) (2)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
13	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. QTCSVC (B102) (1)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
14	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. KT&ĐBCL (B104)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
15	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. CTSV (B107) (1)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
16	Máy tính Dell 7010 Core I7 - TT. DL-TT-TV (A203) (1)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
17	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. CTSV (B107) (2)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
18	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. KT&ĐBCL (A204) (1)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
19	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. Đào tạo (B105) (3)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
20	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. Máy tính (A206) (2)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
21	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. Máy tính (A206) (6)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
22	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. Dự án (A105) - Hiểu DA		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
23	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. KT&ĐBCL (A204) (2)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
24	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. Đào tạo (B105) (1)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
25	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. KH-TC (B101) (1)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
26	Máy tính Dell 7010 Core I7 - K. Kinh tế (B401)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
27	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. Đào tạo (B105) (4)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
28	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. TCHC (B103) (2)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
29	Máy tính Dell 7010 Core I7 - K. CNTT (B402)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					

30	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. Hiệu trường (A104)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
31	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. Dự án (A105) - Trường		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
32	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. Máy tính (A206) (3)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
33	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. TCHC - Văn thư (A101) (1)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
34	Máy tính Dell 7010 Core I7 - TT. DL-TT-TV (A203) (2)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
35	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. Đào tạo (B105) (2)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
36	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. CTSV (B107) (3)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
37	Máy tính Dell 7010 Core I7 - K. ĐCKS (B215)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
38	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. Máy tính (A206) (4)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
39	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. QTCSVC (B102) (3)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
40	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. Đào tạo - Ban TVTS (1)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
41	Máy tính Dell 7010 Core I7 - K. KTTV&TNN (B203)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
42	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. TCHC (B103) (1)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
43	Máy tính Dell 7010 Core I7 - K. KHUD (B207)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
44	Máy tính Dell 7010 Core I7 - K. KTTV&TNN (B212)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
45	Máy tính Dell 7010 Core I7 - K. Môi trường (BM Biển Đảo)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
46	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. TCHC - Văn thư (A101) (3)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
47	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. Máy tính (A206) (1)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
48	Máy tính Dell 7010 Core I7 - BM. GDTC&QPAN (B206)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						
49	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. TCHC - Văn thư (A101) (2)		1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu						

(EN)
 TR
 ĐA
 ÀI NG
 MÔI
 THÀ
 HỒ C

50	Máy tính Dell 7010 Core I7 - K. Môi trường (B210)			1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
51	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. TCHC (B103) (3)			1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
52	Máy tính Dell 7010 Core I7 - K. Luật&LLCT (B213)			1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
53	Máy tính Dell 7010 Core I7 - K. QLĐĐ (B211)			1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
54	Máy tính Dell 7010 Core I5 - P. TCHC (Bảo vệ)			1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	24.345.000,0	Đầu thầu					
55	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. KHCN&QHĐN (A406) (1)			1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
56	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. Máy tính (A206) (5)			1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
57	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. Đào tạo - Ban TVTS (2)			1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
58	Máy tính Dell 7010 Core I7 - P. KH-TC (B109) (2)			1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
59	Máy tính Dell 7010 Core I7 - K. TĐBĐ&CT (B205)			1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	39.760.000,0	Đầu thầu					
60	Máy photocopy đa chức năng (copy, in mạng, scan màu) đen trắng Ricoh - TT. GDTX (B216)			1	Ricoh	Thái Lan	2024	183.593.000,0	Đầu thầu					
61	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (26)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu					
62	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (38)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu					
63	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (33)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu					
64	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (40)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu					
65	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (32)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu					
66	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (25)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu					
67	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (10)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu					
68	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (14)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu					

69	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (34)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu									
70	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (12)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu									
71	Access Switch cho hệ thống wifi 24 cổng đồng 1GE, POE 370W - TT. DL-TT-TV (A203) (8)			1	HPE	Trung Quốc	2024	81.258.000,0	Đầu thầu									
72	Access Switch cho hệ thống wifi 24 cổng đồng 1GE, POE 370W - TT. DL-TT-TV (A203) (5)			1	HPE	Trung Quốc	2024	81.258.000,0	Đầu thầu									
73	Access Switch cho hệ thống wifi 24 cổng đồng 1GE, POE 370W - TT. DL-TT-TV (A203) (1)			1	HPE	Trung Quốc	2024	81.258.000,0	Đầu thầu									
74	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (18)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu									
75	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (3)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu									
76	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (39)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu									
77	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (19)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu									
78	Module Quang 10GE chuẩn Multimode - TT. DL-TT-TV (A203) (7)			1	HPE	Ma-lai-xi-a	2024	27.891.000,0	Đầu thầu									
79	Thiết bị đầu nối hệ thống camera và hệ thống mạng không dây toàn trường			1		Ma-lai-xi-a	2024	231.833.000,0	Đầu thầu									
80	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (13)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu									
81	Module Quang 10GE chuẩn Multimode - TT. DL-TT-TV (A203) (5)			1	HPE	Ma-lai-xi-a	2024	27.891.000,0	Đầu thầu									
82	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (9)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu									
83	Module Quang 10GE chuẩn Multimode - TT. DL-TT-TV (A203) (1)			1	HPE	Ma-lai-xi-a	2024	27.891.000,0	Đầu thầu									
84	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (4)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu									
85	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (6)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu									
86	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (35)			1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu									

87	Module Quang 10GE chuẩn Multimode - TT. DL-TT-TV (A203) (6)			1 HPE	Ma-lai-xi-a	2024	27.891.000,0	Đầu thầu						
88	Distribution Switch cho 2 tòa nhà 24 cổng đồng 1GE, 4 cổng quang 10GE - TT. DL-TT-TV (A203) (2)			1 HPE		2024	132.132.000,0	Đầu thầu						
89	Access Switch cho hệ thống wifi 24 cổng đồng 1GE, POE 370W - TT. DL-TT-TV (A203) (6)			1 HPE	Trung Quốc	2024	81.258.000,0	Đầu thầu						
90	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (20)			1 HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu						
91	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (36)			1 HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu						
92	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (15)			1 HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu						
93	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (30)			1 HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu						
94	Module Quang 10GE chuẩn Multimode - TT. DL-TT-TV (A203) (3)			1 HPE	Ma-lai-xi-a	2024	27.891.000,0	Đầu thầu						
95	Access Switch cho hệ thống wifi 24 cổng đồng 1GE, POE 370W - TT. DL-TT-TV (A203) (10)			1 HPE	Trung Quốc	2024	81.258.000,0	Đầu thầu						
96	Access Switch cho hệ thống wifi 24 cổng đồng 1GE, POE 370W - TT. DL-TT-TV (A203) (4)			1 HPE	Trung Quốc	2024	81.258.000,0	Đầu thầu						
97	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (16)			1 HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu						
98	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (11)			1 HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu						
99	Module Quang 10GE chuẩn Multimode - TT. DL-TT-TV (A203) (2)			1 HPE	Ma-lai-xi-a	2024	27.891.000,0	Đầu thầu						
100	Access Switch 24-Port 10/ 100 BaseTX PoE+ plus 2-Port Gigabit Copper/ SFP Combo Uplink Port cho hệ thống camera - TT. DL-TT-TV (A203) (2)			1 Geovision	Đài Loan	2024	31.468.000,0	Đầu thầu						
101	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (2)			1 HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu						
102	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (8)			1 HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu						
103	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (31)			1 HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu						

104	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (5)		1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu						
105	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (37)		1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu						
106	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (22)		1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu						
107	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (23)		1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu						
108	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (17)		1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu						
109	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (1)		1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu						
110	Access Switch cho hệ thống wifi 24 cổng đồng 1GE, POE 370W - TT. DL-TT-TV (A203) (2)		1	HPE	Trung Quốc	2024	81.258.000,0	Đầu thầu						
111	Module Quang 10GE chuẩn Multimode - TT. DL-TT-TV (A203) (4)		1	HPE	Ma-lai-xi-a	2024	27.891.000,0	Đầu thầu						
112	Access Switch 24-Port 10/ 100 BaseTX PoE+ plus 2-Port Gigabit Copper/ SFP Combo Uplink Port cho hệ thống camera - TT. DL-TT-TV (A203) (1)		1	Geovision	Đài Loan	2024	31.468.000,0	Đầu thầu						
113	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (27)		1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu						
114	Access Switch cho hệ thống wifi 24 cổng đồng 1GE, POE 370W - TT. DL-TT-TV (A203) (3)		1	HPE	Trung Quốc	2024	81.258.000,0	Đầu thầu						
115	Access Switch cho hệ thống wifi 24 cổng đồng 1GE, POE 370W - TT. DL-TT-TV (A203) (7)		1	HPE	Trung Quốc	2024	81.258.000,0	Đầu thầu						
116	Access Switch cho hệ thống wifi 24 cổng đồng 1GE, POE 370W - TT. DL-TT-TV (A203) (9)		1	HPE	Trung Quốc	2024	81.258.000,0	Đầu thầu						
117	Distribution Switch cho 2 tòa nhà 24 cổng đồng 1GE, 4 cổng quang 10GE - TT. DL-TT-TV (A203) (1)		1	HPE	Xinhgapo	2024	132.132.000,0	Đầu thầu						
118	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (29)		1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu						
119	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (7)		1	HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu						
120	Module Quang 10GE chuẩn Multimode - TT. DL-TT-TV (A203) (8)		1	HPE	Ma-lai-xi-a	2024	27.891.000,0	Đầu thầu						

HỘI TRƯỞNG

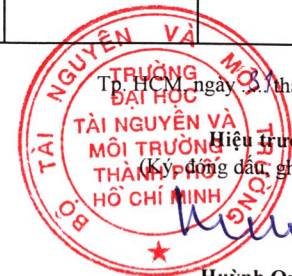
121	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (28)			1 HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu				
122	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (21)			1 HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu				
123	Access Point trong nhà - TT. DL-TT-TV (A203) (24)			1 HPE	Trung Quốc	2024	18.878.000,0	Đầu thầu				
124	Controller quản lý Access Point-TT. DL-TT-TV (A203)			1 HPE	Trung Quốc	2024	584.944.000,0	Đầu thầu				
125	Máy toàn đạc điện tử Leica Geosystems (6) - K. TĐBĐ&CT (B205)			1 Leica		2024	309.808.000,0	Đầu thầu				
126	Máy toàn đạc điện tử Leica Geosystems (1) - K. TĐBĐ&CT (B205)			1 Leica		2021	309.808.000,0	Đầu thầu				
127	Máy toàn đạc điện tử Leica Geosystems (2) - K. TĐBĐ&CT (B205)			1 Leica		2021	309.808.000,0	Đầu thầu				
128	Máy toàn đạc điện tử Leica Geosystems (3) - K. TĐBĐ&CT (B205)			1 Leica		2024	309.808.000,0	Đầu thầu				
129	Máy toàn đạc điện tử Leica Geosystems (4) - K. TĐBĐ&CT (B205)			1 Leica		2024	309.808.000,0	Đầu thầu				
130	Máy toàn đạc điện tử Leica Geosystems (7) - K. TĐBĐ&CT (B205)			1 Leica		2024	309.808.000,0	Đầu thầu				
131	Máy định vị vệ tinh GNSS Stonex (1) - K. TĐBĐ&CT (B205)			1		2024	176.948.000,0	Đầu thầu				
132	Máy toàn đạc điện tử Leica Geosystems (5) - K. TĐBĐ&CT (B205)			1 Leica		2024	309.808.000,0	Đầu thầu				
133	Máy định vị vệ tinh GNSS Stonex (2) - K. TĐBĐ&CT (B205)			1		2024	176.948.000,0	Đầu thầu				
134	Máy định vị vệ tinh GNSS Stonex (3) - K. TĐBĐ&CT (B205)			1		2024	176.948.000,0	Đầu thầu				

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thành Tính



Tp. HCM, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Hiệu trưởng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)


Huỳnh Quyền